

Số: **585/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Phạm Mai L**; sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: 145 T, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 5 ngõ 4 S, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Đắc H1**; sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 5 ngõ 4 S, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Mai L và anh

Nguyễn Đắc H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 cùng xác nhận có một con chung là: Nguyễn Đắc H2, sinh ngày 31/8/2012. Hiện nay sức khỏe con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thoả thuận, sau khi ly hôn, chị Phạm Mai L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đắc H2 cho tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 thoả thuận mỗi tháng anh Nguyễn Đắc H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 cùng xác nhận tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4. Về tài sản riêng (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.5. Về vay nợ chung: Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 cùng xác nhận tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.6. Về án phí: Chị Phạm Mai L và anh Nguyễn Đắc H1 thoả thuận chị Phạm Mai L là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do các bên thoả thuận được với nhau về nội dung cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai số 0010205 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND phường T, quận Hai Bà Trưng
(số 198, quyền 01/2008 ngày 14/10/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương Thủy

